

Bản án số: 95/2022/DS-ST
Ngày: 28/12/2022
V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/- Ông Nguyễn Kiên Hiên
2/- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 123/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 114/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn S, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 611/73, đường P, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Trí T (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 18/5/2022).

Bị đơn: Ông Nguyễn K, sinh năm 1973

Bà Nguyễn N, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 611/66, đường P, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Việt H, là người đại diện hợp pháp theo Giấy ủy quyền ngày 05/12/2022

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2022, Bản tự khai và các biên bản hòa giải và biên bản không tiến hành hòa giải được nguyên đơn ông Nguyễn S có ông Huỳnh Trí T đại diện trình bày:

Ông Nguyễn S và ông Nguyễn K, bà Nguyễn N đã có thỏa thuận vay mượn số tiền là 300.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 01/7/2021, thời hạn vay là 03 tháng (từ ngày 01/7/2021 đến ngày 01/10/2021). Tuy nhiên, ông K và

N chỉ trả cho ông S được 25.000.000 đồng (vào các ngày 21/11/2021, ngày 15/01/2022), điều này đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Việc ông K và N không thực hiện đúng cam kết của mình đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi hợp pháp của ông S nên ông S yêu cầu buộc ông K và N phải thanh toán cho ông S toàn bộ số tiền tính đến ngày 01/10/2022 là 302.500.000 đồng, trong đó: số tiền nợ gốc là 275.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 01/10/2022 là 27.500.000 đồng (10%/năm). Ông S chỉ yêu cầu ông K và N phải trả tiền lãi là 01 năm tính từ ngày 01/10/2021 đến ngày 01/10/2022 ngoài ra ông Sang không yêu cầu ông K và N phải tiếp tục trả lãi sau ngày 01/10/2022. Yêu cầu trả một lần ngay bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 04/8/2022 và các biên bản hòa giải bà Nguyễn N và ông Nguyễn K cùng thống nhất trình bày: Ngày 20/12/2019, ông K và N có thỏa thuận vay mượn tiền của ông Nguyễn S số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 9%. ông K và N trả tiền nợ mỗi tuần là 4.200.000 đồng. Đến ngày 27/12/2019, ông K và N có mượn của ông Sang thêm 100.000.000 đồng. Ông S yêu cầu ông K và N phải đóng lãi hàng tuần là 6.300.000 đồng và chuyển vào 03 tài khoản tại ngân hàng gồm: Tài khoản số 130100019..... Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam do bà Nguyễn Thị P là chủ tài khoản; tài khoản số 0601897... Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín do bà Nguyễn Thị P là chủ tài khoản; và tài khoản số 190356008... Ngân hàng TMCP Kỹ Thương do ông Nguyễn S là chủ tài khoản. Ngoài ra, có vài tuần ông K và N giao tiền mặt cho ông S hoặc người nhà ông S nhận thay.

Trong thời gian dịch bệnh, gặp nhiều khó khăn nên ông K và N có chậm thanh toán. Đến ngày 01/7/2021, ông S đã ép buộc ông K và N viết Giấy nhận nợ với số tiền 300.000.000 đồng và giấy cam kết với số tiền 275.000.000 đồng. Ông S đã nhiều lần gọi điện thoại đe dọa và khủng bố tinh thần gia đình ông K và N và cho người đe dọa ông K và N, buộc ông K và N phải thanh toán đúng hạn. Ông K và N có ghi âm lại những cuộc điện thoại này. Về vấn đề này, ông K và N đã tiến hành việc tố cáo ông S tại Công an Phường 1, Quận 3 và Cơ quan điều tra Công an Quận 3.

Do đó, ông K và N không đồng ý với yêu cầu của ông S. Vì lí do, số tiền mà ông K và N đã trả cho ông S đã vượt quá số tiền nợ gốc mà ông S yêu cầu.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn ông Nguyễn S có ông Huỳnh Trí T đại diện trình bày: Do ông Nguyễn K và bà Nguyễn N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vì vậy nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cụ thể yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn K và bà Nguyễn N phải trả cho ông Nguyễn S tổng số tiền là 302.500.000 đồng, trong đó: số tiền nợ gốc là 275.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 01/10/2022 là 27.500.000 đồng với lãi suất là 10%/năm. Ông S chỉ yêu cầu ông K và N phải trả tiền lãi là 01 năm tính từ ngày 01/10/2021 đến ngày 01/10/2022, ngoài ra ông Sang không yêu cầu ông K và N phải tiếp tục trả lãi sau ngày 01/10/2022. Yêu cầu trả một lần ngay bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Nguyễn K và bà Nguyễn N có ông Trần Việt H đại diện trình bày: Do số tiền mà ông K và N đã trả cho ông S đã vượt quá số tiền nợ gốc mà ông S yêu cầu, vì vậy ông K và N không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông S. Đối

với các chứng cứ chứng minh cho việc ông K và N đã bị ông S ép ký giấy mượn tiền thì ông K và N không có để cung cấp cho Hội đồng xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng thủ tục tố tụng qui định. Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện Kiểm Sát đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thủ tục tố tụng :

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn ông Nguyễn S khởi kiện bị đơn ông Nguyễn K và bà Nguyễn N phải trả số tiền nợ vay theo “Giấy mượn tiền ngày 01/7/2021”, nên đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền: Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án thì bị đơn ông Nguyễn K và bà Nguyễn N đang thực tế cư trú tại số 611/66, đường Điện Biên Phủ, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh do đó theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về yêu cầu của Nguyên đơn: Nguyên đơn ông Nguyễn S yêu cầu buộc bị đơn ông Nguyễn K và bà Nguyễn N phải trả số tiền là 302.500.000 đồng, trong đó: số tiền nợ gốc là 275.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/10/2021 đến ngày 01/10/2022 là 27.500.000 đồng với lãi suất 10%/năm. Yêu cầu trả một lần ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Về yêu cầu trả nợ gốc:

Căn cứ Giấy mượn tiền ngày 01/7/2021 có chữ ký của bên cho vay là ông Nguyễn S và bên vay là ông Nguyễn K và bà Nguyễn N, theo đó các bên có thỏa thuận số tiền vay là 300.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 tháng, không quy định về lãi suất.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông K và N đã trả cho ông S được số tiền là 25.000.000 đồng, còn nợ số tiền 275.000.000 đồng.

Căn cứ theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015 thì đây là hợp đồng vay tài sản có thỏa thuận về thời hạn trả nợ và không có lãi suất.

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...*”

Căn cứ Điều 280 Bộ luật Dân sự 2015: “*1. Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận...*”

Xét số nợ trên đã quá hạn thanh toán nhưng ông Nguyễn K và bà Nguyễn N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là trái với thỏa thuận mà hai bên đã ký trong hợp đồng và gây thiệt hại cho ông S. Do đó yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn S về việc buộc bị đơn ông Nguyễn K và bà Nguyễn N phải trả số tiền nợ gốc là 275.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực là có cơ sở.

[2.2]. Về yêu cầu trả nợ lãi:

Ông Nguyễn D yêu cầu ông Nguyễn K và bà Nguyễn N phải trả tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ trả nợ là 10% /năm, tính từ ngày 01/10/2021 đến ngày 01/10/2022 là 01 năm với số tiền là 27.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét khi ký kết giấy mượn vay tiền ngày 01/7/2021 các bên không quy định về lãi suất.

Căn cứ khoản 2 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 “ *Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc...* ”.

Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015: “*Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ*”.

Do đó yêu cầu của ông Nguyễn S về việc buộc ông Nguyễn K và bà Nguyễn N phải trả lãi với mức lãi suất là 10% năm, tính từ ngày 01/10/2021 đến ngày 01/10/2022 là 01 năm với số tiền là 27.500.000 đồng là phù hợp nên được chấp nhận.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn S về việc không yêu cầu ông Nguyễn K và bà Nguyễn N phải tiếp tục trả lãi từ ngày 02/10/2022 đối với số nợ trên.

[3] Đối với ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn K và bà Nguyễn N cho rằng ông K và N đã bị ông S đã ép buộc phải viết Giấy nhận nợ với số tiền 300.000.000 đồng và giấy cam kết với số tiền 275.000.000 đồng. Ông S đã nhiều lần gọi điện thoại đe dọa và khủng bố tinh thần gia đình ông K và N và cho người đe dọa buộc ông K và N phải thanh toán đúng hạn. Về vấn đề này, ông K và N đã tiến hành việc tố cáo ông Sang tại Công an Phường 1, Quận 3 và Cơ quan điều tra Công an Quận 3. Ngày 16/11/2022 Tòa án nhân dân Quận 3 đã ra thông báo số 123/TB-TAQ3 về việc yêu cầu cung cấp chứng cứ, theo đó Tòa án Quận 3 đã đề nghị ông K và N cung cấp chứng cứ chứng minh ông K, bà N bị ông S ép buộc viết giấy nhận nợ, đe dọa. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông K và N không cung cấp các chứng cứ nêu trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 15.125.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 280; Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 4; Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo);

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn ông Nguyễn S:

- Buộc ông Nguyễn K và bà Nguyễn N phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn S tổng số tiền 302.500.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm lẻ hai triệu đồng*), trong đó tiền nợ gốc là 275.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 27.500.000 đồng. Thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày đến hạn thi hành án và ông Nguyễn S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn K và bà Nguyễn N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đủ thì ông Nguyễn K và bà Nguyễn N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Việc thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn K và bà Nguyễn N phải chịu 15.125.000 đồng (Mười lăm triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Trả lại cho ông Nguyễn S số tiền 7.276.042 (Bảy triệu hai trăm bảy mươi sáu ngàn không trăm bốn mươi hai đồng) là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007236 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Chi cục Thi hành án Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA**

Phan Thị Hoa